

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN  
Bản án số:89/2017/HSST  
Ngày 28/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dũng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Trần Đình Thanh** - Nghề nghiệp: Cán bộ ; Nơi công tác: Huyện đoàn Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. Ông: **Phan Duy Tính** - Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Huyện ủy Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Bá Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2017 HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lê Huy Đ**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1995 tại xã HL, huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm X, xã HL, huyện TC, tỉnh NA; Danh chỉ bản số 223 lập ngày 17/8/2017 tại Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị S ( đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2017, tạm giam từ ngày 21/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lê Đình T**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 5 năm 1987 tại xã HL, huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm X, xã HL, huyện TC, tỉnh NA; Danh chỉ bản số 222 lập ngày 17/8/2017 tại Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình K, sinh năm 1963 và bà Mai Thị O, sinh năm 1963; Vợ Lê Thị Q, sinh năm 1990; Con có 01 người sinh năm 2011; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2017, tạm giam từ ngày 21/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

Anh **Lô Văn C**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản HT, xã TS, huyện T C, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Chị **Lô Thị V**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản KL, xã NL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm X, xã TM, huyện T C, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Vi Văn M**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản TL, xã TS, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1990; Trú tại: Xóm X , xã TM, huyện T C, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Hoàng Văn D**, sinh năm: 1986; Trú tại: Xóm Y , xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm: 1972; Trú tại: Xóm K, xã TT, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm: 1966; Trú tại: Xóm M , xã TM, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Nguyễn Xuân M**, sinh năm: 1986; Trú tại: Xóm Y, xã TH, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Vi Văn M**, sinh năm: 1995; Trú tại: Bản KT, xã TS, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm: 1991; Trú tại: Xóm LH, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Huy Đ và Lê Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08h30 phút ngày 13/8/2017, Lê Huy Đ rủ Lê Đình T đi trộm cắp xe mô tô lấy tiền chi tiêu. Đ điều khiển xe mô tô BKS: 78P1-0059 để chở T đi. Khi cả hai đi đến khu vực Khe Bùn thuộc địa phận xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương thì thấy có một bãi đậu xe mô tô khoảng 6 đến 7 chiếc không có ai trông coi nên Đ dừng xe lại. Phát hiện thấy chiếc xe WAVE ANPHA, BKS: 37E1-037.53 của anh Vy Văn M, sinh năm 1989, trú tại bản TL, xã TS, huyện TC nằm ở vị trí dễ lấy nên T và Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lấy chiếc tuốc nơ vít để sẵn trên một chiếc xe DREAM dựng bên cạnh xe WAVE ANPHA, còn Đ lấy chiếc tuốc nơ vít trong cốp xe WAVE ANPHA rồi cùng nhau mở phần đầu xe để rút tụ điện. Sau đó, Đ ngồi lên chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt của anh M nổ máy chạy theo hướng đường mòn Hồ Chí Minh rồi đi đến khu vực xóm X, xã TT. Tại đây, T và Đ đưa xe máy đến tiệm sửa chữa xe của anh Trịnh Văn H để thay ổ khóa rồi bán lại cho anh H với giá 7.800.000đ. Do chưa có giấy tờ xe nên anh H mới đưa cho T và Đ số tiền 7.000.000đ. Số tiền này, T và Đ chia đôi mỗi người một nửa và đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 15/8/2017, Đ tự nguyện đến Công an huyện Thanh Chương đầu thú về hành vi phạm tội của mình và cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Đình T.

Tại cơ quan CSĐT, ngoài hành vi phạm tội ở trên, Lê Huy Đ và Lê Đình T còn khai nhận trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 8/2017, Đ đã cùng với T thực hiện thêm 03 hành vi trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm và 02 hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/8/2017, Lê Huy Đ điều khiển xe SIRIUS mà trước đó Đ chiếm đoạt của anh Lương Văn T chở Lê Đình T vào xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương để trộm cắp tài sản. Khi đi qua đập tràn K3 khoảng 300 - 400 mét thấy nhà anh Lô Văn C, sinh năm 1975, trú tại bản HT, xã TS, huyện TC khóa cửa không có ai ở nhà nên T và Đ rủ nhau vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Cả hai dùng tay giật mạnh khóa cửa làm cánh cửa bung ra. Sau đó, T và Đ đi vào trong nhà thì phát hiện 01 chiếc máy cưa xăng hiệu Husqvarna 365, màu vàng để ở góc nhà nên T lấy chiếc máy cưa đó rồi cùng Đ đi ra ngoài sân lấy xe máy đi về. Khi đi đến khu vực ngã 5, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, T và Đ vào quán sửa chữa máy cưa bán cho anh Hoàng Việt T, sinh năm 1986, trú tại xã TĐ, huyện TC với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này T và Đ chia đôi và đã chi tiêu cá nhân hết. Đến sáng ngày 07/8/2017, T quay lại quán sửa chữa máy cưa của anh T chuộc lại chiếc máy cưa mà T và Đ chiếm đoạt đưa về nhà sử dụng. Ngày 16/8/2017 anh Lê Đình C là em trai của Lê Đình T đã mang chiếc máy cưa đó giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương.

Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2017, Lê Huy Đ rủ Lê Đình T đi trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe SIRIUS mà trước đó chiếm đoạt của anh Lương Văn T chở T đi đến khu vực giáp ranh giữa xã Thanh Mỹ và xã Thanh Hương thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MAJESTY (thường gọi Dream tàu), màu nâu, BKS: 37K6-9455 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, trú tại xóm X, xã TM, huyện TC, NA sử dụng dụng sát đường mòn Hồ Chí Minh không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T và Đ đi đến vị trí chiếc xe đó rồi lật cốp của xe lên thì thấy chìa khóa xe bên trong. T lấy chìa khóa mở ổ khóa điện rồi điều khiển chiếc xe lấy trộm được còn Đ điều khiển xe SIRIUS đi theo sau. T và Đ đi đến quán sửa chữa xe máy của anh Hoàng Văn D, sinh năm 1986, trú tại xóm M, xã TN, huyện TC rồi bán chiếc xe đó cho anh D với giá 700.000 đồng. Số tiền này T và Đ chia đôi mỗi người một nửa và đã chi tiêu hết.

Khoảng 14 giờ ngày 12/8/2017, Lê Huy Đ điều khiển xe SIRIUS mà Đ chiếm đoạt của anh Lương Văn T chở Lê Đình T đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi đến khu vực đường mòn Hồ Chí Minh vào xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương được khoảng 03 km thì T và Đ phát hiện trong gara để xe của gia đình chị Lô Thị V, sinh năm 1975, trú tại bản KL, xã NL, huyện TC có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại ANGEL, màu đỏ xám, biển số 37V3-8446 nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T và Đ đi đến khu vực chiếc xe thì Đ thấy có 01 chiếc chìa khóa ở dưới đất gần đó nên Đ nhặt chìa khóa lên rồi dặt vào ổ khóa điện của xe. Sau đó, T điều khiển chiếc xe máy vừa chiếm đoạt của chị V còn Đ điều khiển xe SIRIUS đến quán thu mua sắt vụn của anh Nguyễn

Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm Y, xã TM, huyện TC bán với giá 800.000 đồng. Số tiền này T và Đ chia đôi mỗi người một nửa và chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL - ĐG ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Thanh Chương xác định chiếc xe mô tô BKS: 37E1-037.53 mà Đ, T chiếm đoạt của anh Vi Văn M có trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL - ĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Thanh Chương xác định: Chiếc xe mô tô BKS: 37V3 - 8446 mà T và Đ chiếm đoạt của chị Lô Thị V có trị giá là 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL - ĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Thanh Chương xác định 01 chiếc máy cưa xăng hiệu Husqvarna 365, màu vàng mà Đ và T chiếm đoạt của anh Lô Văn C trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL - ĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Thanh Chương xác định: Chiếc xe mô tô BKS: 37K6 – 9455 mà T và Đ chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T có trị giá là **3.000.000** đồng.

Ngoài ra T và Đ còn khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 24/7/2017 Lê Huy Đ và Lê Đình T đã chiếm đoạt 01 chiếc xe BKS 60H1- 6092 của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1966, trú tại xóm X, xã TM, huyện Tc sau đó Đ ngồi lên xe điều khiển chở T đi đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1986, trú tại xóm m, xã TH, huyện TC bán chiếc xe đó cho anh M với giá 800.000 đồng. Số tiền này T và Đ chia đôi và chi tiêu hết và mục đích cá nhân hết.

Ngày 10/8/2017, Lê Huy Đ, Lê Đình T đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 37Z3-4302 của anh Vi Văn M, sinh năm 1995, trú tại xã TS, huyện TC, bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105, màu đỏ. Đến sáng ngày 11/8/2017, T mang chiếc xe vừa chiếm đoạt của anh M đi đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979, trú tại xóm LĐ, xã TL, huyện TC để hỏi bán chiếc xe. Thông qua sự giới thiệu của anh T, T bán chiếc xe đó cho anh Nguyễn Ngọc Đ với giá 800.000 đồng. Số tiền này T và Đ chia đôi mỗi người một nửa và chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL - ĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Thanh Chương xác định 01 (một) chiếc xe mô tô BK 37Z3 - 4302 mà T và Đ chiếm đoạt của anh M có trị giá là 1.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL - ĐG ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Thanh Chương xác định: Chiếc xe mô tô BKS 60H1- 6092 mà Đ và T chiếm đoạt của chị H có trị giá là 1.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105, màu đỏ mà T chiếm đoạt của anh M có trị giá là 100.000 đồng.

Toàn bộ tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại gồm anh Lô Văn C, chị Nguyễn Thị T, anh Vi Văn M và chị Lô Thị V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 800.000đồng; anh Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 800.000đồng; anh Trịnh Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Hoàng Văn D, anh Nguyễn Xuân M, anh Vi Văn M và bà Hoàng Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 88/VKS - HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Huy Đ, Lê Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Huy Đ, Lê Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Huy Đ mức án từ 24 đến 28 tháng tù .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Đình T mức án từ 18 đến 24 tháng tù .

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lô Văn C, chị Nguyễn Thị T, anh Vi Văn M và chị Lô Thị V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn D, anh Nguyễn Xuân M, anh Vi Văn M và bà Hoàng Thị H không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 800.000đồng; anh Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 800.000đồng; anh Trịnh Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Đ 800.000đồng, anh Nguyễn Văn T 800.000đồng; và anh Trịnh Văn H 7.000.000đồng. Chia kỷ phần mỗi bị cáo bồi thường một nửa.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T, Lê Huy Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

vật chứng thu được, phù hợp với các bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/8/2017 Lê Huy Đ và Lê Đình T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy cưa xăng hiệu Husqvarna 365, màu vàng của anh Lô Văn C có trị giá 7.000.000đồng; Ngày 11/8/2017 Lê Huy Đ và Lê Đình T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 37K6- 9455 của chị Nguyễn Thị T có trị giá 3.000.000 đồng; Ngày 12/8/2017 Lê Huy Đ và Lê Đình T đã lén lút chiếm đoạt có 01 chiếc xe mô tô BKS: 37V3-8446 của chị Lô Thị V có trị giá 3.000.000 đồng; Ngày 13/8/2017 Lê Huy Đ và Lê Đình T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 37E1- 037.53 của anh Vy Văn M có trị giá 7.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản mà Lê Huy Đ, Lê Đình T đã chiếm đoạt là 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này Lê Huy Đ là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và đồng thời cũng là người thực hành tích cực do đó Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo Lê Đình T là người thực hành và giúp sức tích cực do đó T cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

Các bị cáo Lê Huy Đ và Lê Đình T mỗi người đều thực hiện 04 hành vi phạm tội độc lập với nhau, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần thiết phải lên một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Các bị cáo Lê Huy Đ, Lê Đình T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra đã tự thú các hành vi phạm tội trước đây chưa bị phát hiện, bị cáo Đ đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lô Văn C, chị Nguyễn Thị T, anh Vi Văn M và chị Lô Thị V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn D, anh Nguyễn Xuân M, anh Vi Văn M và bà Hoàng Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 800.000đồng; anh Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 800.000đồng; anh Trịnh Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đồng. Xét thấy việc mua, bán xe mô tô giữa anh H, anh T, anh Đ và các bị cáo là ngay tình, những người này không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có vì vậy họ yêu cầu các bị cáo bồi thường là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa các bị cáo đều đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Đ, anh H và anh T vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi

thường cho anh Nguyễn Ngọc Đ 800.000đồng, anh Nguyễn Văn T 800.000đồng và anh Trịnh Văn H 7.000.000đồng. Chia kỷ phần mỗi bị cáo bồi thường một nửa.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Đ; anh Nguyễn Văn T; anh Trịnh Văn H; anh Hoàng Văn D, anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Xuân M là những người mua xe mô tô, máy cưa của các bị cáo, nhưng những người này đều không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đ, anh T, anh H, anh D, anh M là đúng pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 78P1 - 0059 của anh Phan Văn T của Lê Huy Đ xảy ra trên địa bàn Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thì Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi và trả lại tài sản cho người bị hại và chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa điều tra theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Đối với các hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Vi Văn M có trị giá 1.800.000đồng, trộm cắp chiếc xe mô tô của bà Hoàng Thị H có trị giá 1.700.000đồng, trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Vi Văn M có trị giá 100.000đồng của Lê Huy Đ và Lê Đình T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, T về các hành vi này là đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Lê Huy Đ và Lê Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Huy Đ **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Đình T **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Huy Đ phải bồi thường cho anh Trịnh Văn H số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Đ số tiền 400.000đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 400.000đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*)

Buộc bị cáo Lê Đình T phải bồi thường cho anh Trịnh Văn H số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Đ số tiền 400.000đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 400.000đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Huy Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Chương;
- UBND xã HL, TC;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trần Văn Dũng***

